

PHIẾU BÀI TẬP: LÝ THUYẾT & DẤU HIỆU CÁC THÌ

Họ và tên:

Lớp:

Ngày làm bài:

Điểm:/10

PHẦN 1: ĐIỂN CÔNG THỨC CÁC THÌ (FORMULA RECALL)

1. Công thức thì Hiện tại đơn: S +
2. Công thức thì Hiện tại tiếp diễn: S +
3. Công thức thì Hiện tại hoàn thành: S +
4. Công thức thì Quá khứ đơn: S +
5. Công thức thì Quá khứ tiếp diễn: S +
6. Công thức thì Tương lai đơn: S +
7. Công thức thì Tương lai gần: S +

PHẦN 2: DẤU HIỆU NHẬN BIẾT (SIGNAL WORDS)

Câu 1. Dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn là gì?

- | | |
|------------------------------|--------------------------------------|
| A. Look!, Watch!, Listen! | B. Always, usually, often, every day |
| C. Yesterday, ago, last week | D. Recently, lately, since, for |

Câu 2. Các từ 'Just, Recently, Lately, Already, Before, Ever, Never, For, Since, Yet, So far' là dấu hiệu nhận biết của thì nào?

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| A. Quá khứ đơn | B. Hiện tại tiếp diễn |
| C. Hiện tại hoàn thành | D. Tương lai gần |

Câu 3. Dấu hiệu nhận biết thì Quá khứ tiếp diễn gồm có:

- A. In + thời gian tương lai, tomorrow, next week
- B. While, when, as, at 10:00 last night
- C. Always, usually, often, every day
- D. Just, recently, lately, already

PHẦN 3: LÝ THUYẾT CÁCH DÙNG & PHỐI THÌ

Câu 4. Khi sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong tương lai có căn cứ và dẫn chứng cụ thể, ta dùng thì:

Câu 5. Điền vào chỗ trống quy tắc kết hợp giữa Quá khứ đơn và Quá khứ tiếp diễn:

- Hành động đang diễn ra là thì:
- Hành động xen vào là thì: